

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Mã chứng khoán: TYA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 061-3836361-4

Fax: 061-3836388

Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thin Pau

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý chứng khoán

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu:

Nội dung thông tin công bố:

Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần thứ 7

Ngày 08/06/2017 công ty nhận được GCN-ĐKĐT thay đổi lần thứ bảy do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/06/2017. Theo đó, vốn góp để thực hiện dự án của công ty đã được điều chỉnh từ 279.013.770.000 đồng lên thành 306.899.450.000 đồng.

Lý do điều chỉnh vốn góp dự án đầu tư: công ty chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông bằng cổ phiếu.

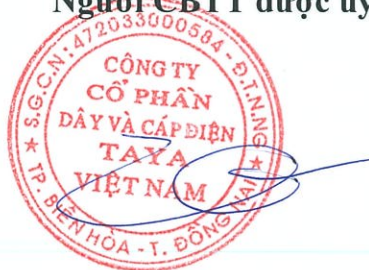
Toàn bộ nội dung CBTT này được đăng tải trên Website của công ty từ ngày 08 tháng 06 năm 2017 tại địa chỉ: www.taya.com.vn mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu vp

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Người CBTT được ủy quyền



LINH THIN PAU

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9830011883

Chứng nhận lần đầu: ngày 07 tháng 9 năm 1992

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 11 tháng 7 năm 2008

Chứng nhận thay đổi lần thứ sáu: ngày 20 tháng 3 năm 2017

Chứng nhận thay đổi lần thứ bảy: ngày 07 tháng 6 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600241468, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 17 tháng 5 năm 2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9830011883 ngày 20 tháng 3 năm 2017 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp cho dự án CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM;

Xét bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Hồ sơ kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM đăng ký ngày 24 tháng 5 năm 2017,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM;
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9830011883 ngày 20 tháng 3 năm 2017 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp;
Được đăng ký: Tăng vốn góp thực hiện dự án.

Nhà đầu tư:

TAYA VIET NAM (CAYMAN) HOLDING LTD; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 295526 ngày 14 tháng 01 năm 2015 tại Cayman; địa chỉ trụ sở chính: The Grand Pavilion Commercial Centre, Oleander Way, 802 West Bay Road, P.O.Box 32052, Grand Cayman KYI-1208, Cayman Islands.

Đại diện bởi: Ông SHEN, SHANG-HUNG, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1958, quốc tịch Trung Quốc, hộ chiếu số 302248712, cấp ngày 19 tháng 11 năm 2010; thường trú tại: (106), Lầu 2, số 32 đường Lê Thủy, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600241468, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 17 tháng 5 năm 2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; trụ sở chính đặt tại: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM.**

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Sản xuất các loại dây điện, dây điện từ, dây thông tin, dây đồng không bọc; sản xuất các loại cáp điện thường, cáp điện cao thế, cáp thông tin với quy mô khoảng 10.000 tấn/năm.

- Sản xuất động cơ và máy bơm nước với quy mô khoảng 20.000 sản phẩm/năm.

- Thi công xây lắp công trình điện với quy mô doanh thu dự kiến đạt 1.000.000 USD/năm.

- Sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện với quy mô khoảng 240.000 sản phẩm/năm.

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp với quy mô doanh thu dự kiến đạt 3.600.000 USD/năm.

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các sản phẩm sau:

+ Các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến sản xuất dây và cáp điện bao gồm: Đồng tấm (Copper plates) – Mã HS 7409, Đồng dây (Copper wire) – Mã HS 74.08, Đồng dạng thanh, dạng hình (copper bars, profiles), Đồng tinh luyện và hợp kim đồng chưa gia công (Refined copper and copper alloys, unwrought) – Mã HS 7403, Đồng chưa tinh luyện (Unrefined copper) – Mã HS 7402, Sten đồng (Copper matters) – Mã HS 7401, Nhôm lá (Aluminium sheet) – Mã HS 7606, Nhôm dây (Aluminium wire) – Mã HS 7605, nhôm dạng thanh, que, hình (Aluminium bars, rod and profiles) – Mã HS 7604, dây thép mạ kẽm (wire of steel coated with zinc) – Mã HS 7217, Dải thép sắt hoặc thép (strip of iron or steel) – mã HS 7212, Nhựa Polyme từ Vinyl clorua (Polyme of vinyl clorua) – Mã HS 3904, Polymer từ etylen (Polyme of ethylene) – Mã HS 3901.

+ Các loại công cụ, dụng cụ và vật tư phục vụ thi công công trình bao gồm: vật tư dùng để đấu nối mạch điện (dây, cáp điện) có điện thế cao (Material for making connections to or innelectrical circuits with high voltage exceeding) - Mã HS 8535; các loại dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện (Tools for workings in the hand, pneumatic, hydraulic or with self-contained electric or non-electric motor) - Mã HS 8467, cờ lê loại vặn bằng tay (hand-operated spanners and wrenches); đinh, đinh bấm, đinh ấn và các sản phẩm tương tự bằng đồng hoặc bằng sắt, thép có đầu bịt đồng; đinh vít, bu lông, đinh tán, chốt, lò xo và các sản phẩm tương tự

bằng đồng (Nails, tacks, drawing pins, and similar articles, of copper or iron or steel with heads of copper; screws, bolts, screw hooks, rivets, cotters and similar articles of copper) - Mã HS 7415; lò xo và lá lò xo bằng sắt hoặc thép (Springs and leaves for springs for springs of iron) - Mã HS 7320.

+ Các loại thiết bị điện chiếu sáng: Bảng hiệu, bảng tên được chiếu sáng và các loại tương tự được có nguồn sáng cố định thường xuyên và các bộ phận của chúng (Illuminated signs, illuminated name plated and the like, having a permanently fixed light source and parts themselves) – Mã HS 9405; đèn điện tử dùng nhiệt điện tử (Thermionic, and tubes thermionic) – Mã HS 8540; đèn dây tóc hoặc đèn phóng điện (Electric filament or discharge lamps) – Mã 8539; thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu bằng điện – trừ các loại đèn thuộc nhóm 8539 (Electric lighting or signaling equipment – Excluding articles of heading 8539) – Mã 8512.

*** Lưu ý:**

- Công ty thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại, Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành, đề nghị Công ty chỉ được nhập khẩu hoặc phân phối các sản phẩm phù hợp với các điều kiện quản lý chuyên ngành.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích đất sử dụng: 56.890 m².

4. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 344.180.052.000 (ba trăm bốn mươi bốn tỷ, một trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi hai nghìn) đồng Việt Nam; tương đương 21.444.240 (hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi) đô la Mỹ.

Vốn góp để thực hiện dự án là 306.899.450.000 (ba trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng Việt Nam, chiếm tỉ lệ 89,1% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỉ lệ và tiến độ góp vốn như sau:

Stt	Tên nhà đầu tư	Giá trị góp (đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)	Tiến độ góp
01	TAYA VIET NAM (CAYMAN) HOLDING LTD.	245.551.720.000	80	Đã góp đủ

5. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 07 tháng 9 năm 1992.

6. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 7 năm 1995.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:

- Căn cứ pháp lý: Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2000 của Chính phủ; Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án sản xuất công nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Thuế suất phổ thông:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% (hai mươi tám phần trăm) áp dụng trước thời điểm 31/12/2008.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (hai mươi lăm phần trăm) áp dụng từ ngày 11/01/2009 đến ngày 31/12/2013.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2014 đến 31/12/2015.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2016.

c) Ưu đãi và nghĩa vụ về thuế:

- Đối với Nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) lợi nhuận thu được tính đến hết ngày 07 tháng 9 năm 2042; sau thời hạn nêu trên, thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Công ty Cổ phần được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc kế thừa ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM trước khi chuyển đổi với mức miễn là 02 (hai) năm kể từ khi kinh doanh bắt đầu có lãi.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.



TRƯỞNG BAN

Cao Tiến Sỹ

